

Số: 907/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 809/2026/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Đình L, sinh năm: 1977; Căn cước công dân: 051077009841 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/10/2022; Địa chỉ: 1 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm: 1984; Căn cước công dân: 070184005716 do Bộ C cấp ngày 05/8/2024; Địa chỉ: 1 P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 56, 57, 115, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đình L và bà Lê Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đình L và bà Lê Thị Thanh H thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Đình L và bà Lê Thị Thanh H kết hôn (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29, quyển số 01/2015 do Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/02/2015) chấm dứt

kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông L và bà H có 02 con chung tên Nguyễn Phúc A, sinh ngày 18/04/2014 và Nguyễn Phúc Thùy A1, sinh ngày 06/03/2019. Cả hai thỏa thuận khi ly hôn, bà H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Phúc A, sinh ngày 18/04/2014 và Nguyễn Phúc Thùy A1, sinh ngày 06/03/2019. Ông L cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 5.000.000 đồng/tháng/con chung cho đến khi 02 con chung trưởng thành. Thi hành vào ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thực hiện vào tháng 06/2026 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất do bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thực hiện theo quy định tại Điều 118 của luật Hôn nhân và gia đình.

+ Trong trường hợp bà H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

+ Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

+ Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông L và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông L và bà H xác nhận không có.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng do ông L tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025896, ngày 22/4/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông L đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 9 – TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TPHCM;
- Đương sự
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tô Thị Ngọc Phượng